

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày: 09-4-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rê.
2. Ông Nguyễn Đức Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị H1 - Sinh năm 1977 - Địa chỉ: Ấp ML, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Kiều T - Sinh năm 1991 - Địa chỉ: Ấp ML, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Nhật L - Sinh năm 1986 - Địa chỉ: Ấp ML, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03-8-2020, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đào Thị H1 trình bày và yêu cầu:

Bà có tham gia chơi hụi do bà T làm chủ hụi:

Hội mở ngày 04-10-2018, loại hội 200.000 đồng/tuần, dây hội có 50 người tham gia, bà tham gia 08 phần; Đến ngày 27-7-2019 mãn hội, bà được nhận số tiền 76.160.000 đồng, nhưng bà T chỉ giao cho bà 28.000.000 đồng, bà T còn nợ lại bà 48.160.000 đồng;

Hội mở ngày 08-6-2019, loại hội 200.000 đồng/tuần, gồm 12 dây hội, mỗi dây hội có 50 người tham gia, bà tham gia mỗi dây 1 phần, tính đến ngày 02-9-2019 bà đã góp cho bà T 14 kỳ với tổng số tiền 33.600.000 đồng;

Tổng cộng tiền hội bà T còn nợ bà là: 81.760.000 đồng;

Ngoài ra, bà T còn vay tiền của bà qua các lần: Ngày 15-11-2018 âm lịch vay 26.400.000 đồng; Ngày 05-8-2019 vay 25.800.000 đồng; Ngày 30-8-2019 mượn 20.000.000 đồng; Tổng số tiền vay bà T còn nợ bà 72.200.000 đồng.

Tổng số tiền vay và hội bà T còn nợ bà 153.960.000 đồng.

Ngày 27-8-2020, Ủy ban nhân dân xã MTT hòa giải, bà T thỏa thuận trả cho bà mỗi tháng 2.000.000 đồng, nhưng chỉ trả được 01 lần, từ tháng 11-2020 đến nay bà T không thực hiện theo thỏa thuận.

Nay bà yêu cầu bà T và ông Nguyễn Nhật L (chồng bà T) trả cho bà 151.960.000 đồng, không yêu cầu lĩnh lãi.

- Tại bản tự khai đề ngày 15-01-2021, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn là bà Trần Thị Kiều T trình bày: Bà đồng ý trả cho bà Đào Thị H1 151.960.000 đồng.

- Tại bản tự khai đề ngày 02-4-2021 và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Nhật L trình bày: Ông đồng ý trả cho bà Đào Thị H1 151.960.000 đồng.

Vụ án được hòa giải ở Tòa án nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đào Thị H1 khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hội” đối với bà Trần Thị Kiều T, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện; Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[3] Xét tại phiên tòa, bà H1 yêu cầu bà T và chồng là ông Nguyễn Nhật L phải trả cho bà T 151.960.000 đồng, bà T và ông L thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà H1; Việc thỏa thuận thống nhất của đương sự như trên là tự nguyện, phù hợp

các Điều 463 và 471 Bộ luật dân sự nên ghi nhận. Bà H1 không yêu cầu tính lãi là tự nguyện nên ghi nhận.

[4] Cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án.

[5] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà T và ông L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H1 151.960.000 đồng nên phải liên đới chịu 7.598.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho bà H1 3.799.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 357, 463, 466 và 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị H1 đối với bà Trần Thị Kiều T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi.

Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự: Bà Trần Thị Kiều T và ông Nguyễn Nhật L có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị H1 151.960.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (Phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Trần Thị Kiều T và ông Nguyễn Nhật L nộp 7.598.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Đào Thị H1 3.799.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu số 0008910 ngày 09-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (Ngày 09-4-2021).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương